

Số: 59 /KH-THCSCVA

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học;



Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021–2030”;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt nội dung thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đánh giá mức độ

chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường từ năm học 2025–2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025–2026;

Căn cứ Công văn số 6945/SGDĐT-GDPT ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn;

Căn cứ Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027;

Căn cứ Kế hoạch số 9261/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026–2027;

Căn cứ Công văn số 9317/SGDĐT-GDPT ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về giảm hồ sơ, sổ sách, hội họp, báo cáo trung gian; tinh gọn các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp Thành phố đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Chu Văn An trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường. Trường THCS Chu Văn An xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Sự phát triển kinh tế - xã hội và khoa học công nghệ, đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh, tạo điều kiện để nhà trường tiếp cận các nguồn lực mới, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số, giáo dục STEM, phát triển năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, quản lý.

Theo Quyết định số 2658/QĐ-UBND về phê duyệt nội dung thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026–2030, nhà trường từng bước chuẩn bị các điều kiện để triển khai theo lộ trình. Trong năm học 2026–2027, nhà trường tập trung ổn định tổ chức và hoạt động sau sáp nhập; đồng thời rà soát các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục và công tác quản trị, làm cơ sở xây dựng lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, các nền tảng giáo dục số và mạng xã hội tạo thuận lợi cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, mở rộng môi trường học tập và tăng cường khả năng tự học của học sinh.

Cha mẹ học sinh, cộng đồng địa phương, các tổ chức và doanh nghiệp ngày càng quan tâm, đồng hành cùng nhà trường; tạo điều kiện huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ hoạt động giáo dục, chăm sóc học sinh và cải thiện môi trường học tập.

1.2. Thách thức

Yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực quản trị nhà trường, chuyên môn của đội ngũ và khả năng thích ứng của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thông tin xã hội đa chiều, tốc độ lan truyền nhanh của các nội dung thiếu kiểm chứng, tiêu cực trên mạng xã hội cùng những tác động của đời sống xã hội ảnh hưởng đến việc hình thành phẩm chất, lối sống và công tác giáo dục học sinh. Một bộ phận gia đình còn khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện quan tâm đến việc học của con, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và việc duy trì sĩ số.

Sau sáp nhập, nhà trường hoạt động tại trường chính và phân hiệu, quy mô lớn hơn, đòi hỏi vừa ổn định tổ chức, vừa xây dựng phương thức quản lý, điều hành thống nhất. Nhu cầu học 2 buổi/ngày, bán trú và các chương trình giáo dục bổ trợ của học sinh, cha mẹ học sinh ngày càng cao.

Cơ sở vật chất của nhà trường, đặc biệt ở trường chính, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cho toàn bộ học sinh có nhu cầu.

Đội ngũ giáo viên phải tiếp tục đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, AI, kiểm tra đánh giá và ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Trường có truyền thống xây dựng và phát triển; nhiều năm đạt thành tích tốt trong phong trào thi đua, có nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các cấp.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, năng động và tâm huyết với nghề. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có truyền thống đoàn kết, phối hợp và hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, trách nhiệm, tích cực đổi mới công tác quản trị. Nền nếp học sinh tương đối ổn định; đa số học sinh chăm ngoan, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao và phong trào của nhà trường.

Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến việc học và rèn luyện của con em, tích cực phối hợp với nhà trường. Môi quan hệ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội được duy trì, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục.

Về đội ngũ: Toàn trường có 164 cán bộ, giáo viên, nhân viên và lao động hợp đồng; trong đó có 03 cán bộ quản lý, 133 giáo viên, 09 nhân viên và 19 lao động hợp đồng.

Về học sinh: Toàn trường có 71 lớp với 2.934 học sinh; trong đó trường chính có 48 lớp, 2.038 học sinh; phân hiệu có 23 lớp, 896 học sinh.

Về tổ chức, đoàn thể: Các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Liên đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan phối hợp với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục và các hoạt động phong trào.

Về cơ sở vật chất: Nhà trường có hệ thống phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị, phòng STEM, phòng Tin học, các không gian phục vụ văn hóa, nghệ thuật, thể thao và các phòng làm việc tại cả trường chính và phân hiệu. Phân hiệu cơ bản đáp ứng điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh; trường chính tiếp tục được rà soát, đầu tư và bố trí sử dụng cơ sở vật chất phù hợp với quy mô học sinh và nhu cầu bán trú.

2.2. Điểm yếu

Cơ cấu giáo viên giữa một số môn học chưa thật sự cân đối. Năng lực của đội ngũ ở một số nội dung như đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động STEM, trải nghiệm, hướng nghiệp, ứng dụng CNTT và AI trong giảng dạy chưa đồng đều.

Trình độ và năng lực học tập của học sinh còn có sự chênh lệch; một bộ phận học sinh còn hạn chế về kiến thức nền tảng hoặc động lực học tập, gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học phân hóa và hỗ trợ cá nhân.

Địa bàn còn có nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, dân cư biến động; việc phối hợp chăm lo học tập cho một số học sinh còn hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ nghỉ học.

Cơ sở vật chất tại trường chính đã qua thời gian sử dụng; số phòng học chưa đáp ứng việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu bán trú.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2026–2027 (Kèm theo Phụ lục 1)¹

Ổn định tổ chức 71 lớp với 2.934 học sinh tại trường chính và phân hiệu; bố trí, điều phối đội ngũ giáo viên phù hợp với chuyên môn, quy mô lớp học, cơ sở vật chất và yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; khai thác hiệu quả thư viện, phòng bộ môn, phòng thực hành, thí nghiệm, phòng STEM và các không gian giáo dục. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và tiếp tục duy trì, nâng cao các điều kiện đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tập trung phát triển năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, AI và tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

Thực hiện điều phối đội ngũ và tổ chức hoạt động giữa trường chính và phân hiệu bảo đảm thống nhất, hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh trong học tập, bán trú và đưa đón. Quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần duy trì sĩ số và hạn chế học sinh bỏ học.

¹ Phụ lục 1 – Thống kê trường, lớp, đội ngũ

3.2. Định hướng chương trình dạy học

Thực hiện đầy đủ Chương trình GDPT 2018, tập trung hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường dạy học phát triển năng lực, thực hành, trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp, STEM/STEAM, ngoại ngữ, năng lực số và trí tuệ nhân tạo.

Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp linh hoạt thông qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, câu lạc bộ và các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Triển khai giáo dục AI theo Kế hoạch số 9261/KH-SGDĐT ngày 08/9/2026 góp phần trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản, tư duy phản biện, khả năng kiểm chứng thông tin và ý thức sử dụng AI an toàn, có đạo đức và trách nhiệm.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tổ chức dạy học trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp - trực tuyến khi phù hợp; tăng cường học liệu số, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá. Đa dạng hóa không gian và hình thức học tập, tạo điều kiện để học sinh chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Căn cứ Chương trình GDPT, đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng khung chương trình; các tổ, nhóm chuyên môn chủ động cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm đúng thời lượng, yêu cầu cần đạt, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức tại trường chính, phân hiệu.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Tổ chức thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 và khung thời gian 35 tuần thực học. *(Kèm theo Phụ lục 2)²*

Các tổ, nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức tại trường chính, phân hiệu. *(Kèm theo Phụ lục 3, 4)³*

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của nhà trường:

Buổi 1: Tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018.

Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu; bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu; các hoạt động nghiên cứu khoa học, STEM/STEAM, hướng nghiệp, trải nghiệm, văn hóa đọc, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục phù hợp khác. Việc tổ chức bảo đảm phù hợp nhu

² Phụ lục 2 – Khung thời gian năm học

³ Phụ lục 3 – Khung chương trình môn học; Phụ lục 4 – Khung kế hoạch dạy học môn học và khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (Phụ lục I, II công văn 5512)

cầu học sinh, điều kiện thực tế và không làm thay đổi yêu cầu thực hiện chương trình ở buổi 1.

Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; linh hoạt tổ chức dạy học trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Xây dựng kế hoạch bảo đảm đủ nội dung, thời lượng theo Chương trình GDPT; xác định các chủ đề, chuyên đề và phân bổ số tiết cụ thể. Hình thức tổ chức được thực hiện linh hoạt trong lớp, ngoài lớp, ngoài nhà trường; theo lớp, nhóm lớp, khối lớp hoặc toàn trường. Phân định rõ thời lượng sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục theo chủ đề, bảo đảm không trùng lặp thời lượng.

Đối với Nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; giao tổ, nhóm chuyên môn lựa chọn, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng khối lớp, điều kiện nhà trường và thực tiễn địa phương; tăng cường khai thác học liệu số và tổ chức các hoạt động giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế.

Đối với Giáo dục thể chất: Thực hiện đầy đủ nội dung Chương trình GDPT; duy trì các hoạt động rèn luyện thể chất, thể thao học đường phù hợp với lứa tuổi và điều kiện nhà trường.

Việc bố trí thời khóa biểu, phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục được thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với đội ngũ và cơ sở vật chất, bảo đảm hoàn thành chương trình và yêu cầu cần đạt.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a) Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn định kỳ ít nhất 01 lần trong 02 tuần, tập trung vào việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, nghiên cứu bài học, tháo gỡ khó khăn trong dạy học, kiểm tra đánh giá; chia sẻ học liệu, kinh nghiệm và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. (Công văn số 6945/SGDDĐT-GDPT ngày 15/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt cụm chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; chú trọng giải quyết các vấn đề thực tiễn, hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn. Khuyến khích sử dụng nền tảng số để chia sẻ, lưu trữ học liệu; không làm phát sinh hồ sơ, biểu mẫu không cần thiết.

b) Đổi mới công tác quản lý dạy học

Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH và các hướng dẫn chuyên môn hiện hành; bảo đảm phù hợp với đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất và điều kiện tổ chức tại trường chính, phân hiệu.

Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhưng phải bảo đảm yêu cầu cần đạt. Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong quản lý, hỗ trợ giáo viên và phối hợp với lãnh đạo nhà trường giải quyết những khó khăn phát sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý chuyên môn, xây dựng và khai thác học liệu, trao đổi thông tin và theo dõi việc thực hiện kế hoạch; bảo đảm dữ liệu chuyên môn được quản lý thống nhất trong toàn trường.

c) Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định hiện hành; kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ bằng các phương pháp, hình thức phù hợp như hỏi - đáp, viết, thực hành, sản phẩm học tập, dự án và các hình thức khác đáp ứng yêu cầu của môn học, hoạt động giáo dục. **((Kèm theo Phụ lục 5)⁴**

Đề kiểm tra định kỳ được xây dựng trên cơ sở yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT, có ma trận, bản đặc tả và cấu trúc phù hợp; tăng cường các câu hỏi, nhiệm vụ vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Xây dựng, khai thác ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra và từng bước ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá.

Việc khảo sát, kiểm tra hoặc thi thử khi cần thiết nhằm hỗ trợ điều chỉnh hoạt động dạy học; không sử dụng kết quả để xếp hạng giáo viên, học sinh hoặc tạo áp lực thành tích.

d) Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm, dạy học dự án, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường phù hợp với nội dung giáo dục và điều kiện thực tế.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đối với các môn học; chú trọng tính đặc thù, liên thông trong tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; khai thác phù hợp di sản, học liệu và các nguồn tư liệu phục vụ dạy học.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, dạy học tích hợp, liên môn và các hoạt động thực hành, nghiên cứu; tạo điều kiện để học sinh vận dụng kiến thức, phát triển năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo và định hướng nghề nghiệp.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, trí tuệ nhân tạo, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường, ...)

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo quy định. Tiếp tục sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ điện tử; quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu bảo đảm chính xác, thống nhất, an toàn và phù hợp với hệ thống dữ liệu của ngành.

Tăng cường xây dựng, khai thác kho học liệu số, bài giảng số, ngân hàng câu hỏi, tài nguyên giáo dục mở và các nền tảng hỗ trợ dạy học; tổ chức dạy học trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến khi phù hợp. Việc ứng dụng công nghệ phải phục vụ thiết thực hoạt động dạy học và quản trị, hạn chế nhập liệu trùng lặp, phát sinh thêm hồ sơ và thủ tục không cần thiết.

⁴ Phụ lục 5: Số điểm kiểm tra, đánh giá trong một học kỳ

a) Triển khai Khung năng lực số cho học sinh

Thực hiện Khung năng lực số cho người học theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Việc phát triển năng lực số được thực hiện thông qua môn Tin học, tích hợp trong các môn học, hoạt động giáo dục và các hình thức giáo dục phù hợp.

Đối với học sinh lớp 6, 7, định hướng phát triển năng lực số ở mức Trung cấp 1; học sinh lớp 8, 9 ở mức Trung cấp 2, phù hợp với yêu cầu của Khung năng lực số và đặc điểm lứa tuổi. Giáo viên căn cứ yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục để xác định nội dung, địa chỉ và hình thức tích hợp phù hợp, không làm gia tăng yêu cầu của Chương trình GDPT.

Môn Tin học giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành và phát triển năng lực số; giáo viên Tin học phối hợp, hỗ trợ các tổ, nhóm chuyên môn trong khai thác công cụ số và tích hợp năng lực số vào hoạt động dạy học. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường truyền thông về công dân số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

b) Triển khai giáo dục trí tuệ nhân tạo

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT và Kế hoạch số 9261/KH-SGDĐT, bảo đảm phù hợp với lứa tuổi, điều kiện thực tế và không gây quá tải cho Chương trình GDPT.

Thực hiện nội dung giáo dục AI cốt lõi với thời lượng 12 tiết/lớp/năm học; tổ chức linh hoạt thông qua các chuyên đề giáo dục AI, lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục, đồng thời tổ chức các hoạt động mở rộng theo nhu cầu của học sinh.

Nội dung giáo dục AI tập trung giúp học sinh có kiến thức, kỹ năng cơ bản; biết nhận diện khả năng và giới hạn của AI; hình thành tư duy phản biện, khả năng kiểm chứng thông tin và sử dụng AI an toàn, có đạo đức, trách nhiệm. Việc tích hợp AI trong các môn học phải phù hợp với yêu cầu cần đạt, đặc thù môn học và không làm thay đổi mục tiêu của Chương trình GDPT.

Nhà trường phân công giáo viên phù hợp tham gia xây dựng và triển khai nội dung giáo dục AI; tổ Tin học làm đầu mối tham mưu về chuyên môn, công cụ và điều kiện kỹ thuật. Các công cụ, nền tảng sử dụng trong hoạt động giáo dục phải được rà soát về độ tuổi sử dụng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bản quyền; không yêu cầu học sinh sử dụng tài khoản cá nhân, thiết bị cá nhân hoặc dịch vụ chưa được nhà trường rà soát.

Các nội dung mở rộng, câu lạc bộ, chuyên đề hoặc hoạt động giáo dục AI theo nhu cầu được tổ chức trên cơ sở tự nguyện, phù hợp điều kiện thực tế; việc huy động nguồn lực phải bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định.

c) Khai thác học liệu, thiết bị và môi trường học tập

Khai thác hiệu quả thư viện, phòng Tin học, phòng STEM, phòng bộ môn, phòng thực hành, thí nghiệm, thiết bị dạy học, khuôn viên và các không gian giáo dục của nhà trường; tăng cường kết hợp giữa học liệu truyền thống với học liệu số.

Khuyến khích tổ chức hoạt động học tập tại các thiết chế văn hóa, thể thao, môi trường tự nhiên và các địa điểm phù hợp ngoài nhà trường nhằm tăng cường thực hành, trải nghiệm và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; bảo đảm mục tiêu giáo dục, an toàn, phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tế.



1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác:

Nhà trường rà soát, lựa chọn tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi và hoạt động chuyên môn theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và cấp có thẩm quyền; bảo đảm phù hợp với Chương trình GDPT, đối tượng tham gia và điều kiện thực tế của nhà trường; không tổ chức dàn trải, hình thức, gây áp lực hoặc phát sinh chi phí bất buộc đối với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đối với học sinh, chú trọng phát hiện, tạo nguồn và bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu; tổ chức tuyển chọn, chuẩn bị lực lượng tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi phù hợp. Việc tuyển chọn bảo đảm công khai, khách quan, phù hợp năng lực và nguyện vọng của học sinh; nội dung bồi dưỡng chú trọng phát triển tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, khả năng vận dụng kiến thức và sự tiến bộ của học sinh.

Đối với giáo viên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học, dạy minh họa, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, thiết bị dạy học và các giải pháp đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ số, AI phục vụ trực tiếp hoạt động dạy học. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các hội thi, hoạt động chuyên môn do cấp có thẩm quyền tổ chức; không tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để lấy thành tích, không làm phát sinh hồ sơ, minh chứng không cần thiết.

Các hoạt động giao lưu, sân chơi về ngoại ngữ, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, chuyển đổi số, AI và các lĩnh vực khác được tổ chức theo hướng tự nguyện, thiết thực, phù hợp lứa tuổi; không sử dụng số lượng giải thưởng, thành tích làm căn cứ đánh giá chất lượng dạy học hoặc thi đua.

Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, tuyển chọn đội tuyển, phân công giáo viên, thời lượng, kinh phí và triển khai từng kỳ thi, cuộc thi, hội thi được thực hiện theo Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2026–2027 và các phụ lục kèm theo.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Tổ chức thực hiện giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh phù hợp với Chương trình GDPT, đặc điểm lứa tuổi, năng lực, sở thích, nguyện vọng của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Phân công cán bộ, giáo viên thực hiện nhiệm vụ; tăng cường bồi dưỡng năng lực tư vấn, hướng nghiệp và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan.

Tổ chức khảo sát năng lực, sở thích, nguyện vọng của học sinh làm cơ sở tư vấn hướng nghiệp. Nội dung hướng nghiệp tập trung cung cấp thông tin về ngành, nghề, yêu cầu về năng lực và phẩm chất, điều kiện đào tạo, cơ hội việc làm và xu hướng thị trường lao động; hỗ trợ học sinh tự nhận thức bản thân, phát triển kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, lựa chọn nghề nghiệp, xây dựng kế hoạch học tập và định hướng phát triển phù hợp.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức thông qua tích hợp trong các môn học, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tư vấn trực tiếp hoặc trực tuyến; tổ chức tham quan, trải nghiệm nghề nghiệp, giao lưu, ngày hội hướng nghiệp và các hoạt động phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và các nền tảng số trong cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ học sinh tiếp cận thông tin nghề nghiệp an toàn, hiệu quả.

Thực hiện tư vấn phân luồng học sinh sau THCS; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về các lộ trình học tập, yêu cầu tuyển sinh, thời gian đào tạo, cơ hội tiếp tục học tập và việc làm để học sinh, cha mẹ học sinh lựa chọn hướng đi phù hợp với năng lực, sở thích, nguyện vọng và điều kiện của cá nhân. Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở

giáo dục đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan trong cung cấp thông tin, tổ chức tư vấn và trải nghiệm nghề nghiệp.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

Rà soát học sinh khuyết tật học hòa nhập; bảo đảm quyền được học tập, tham gia các hoạt động giáo dục và được hỗ trợ phù hợp với dạng, mức độ khuyết tật, khả năng và nhu cầu của từng học sinh.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật theo quy định; điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, gia đình và các lực lượng hỗ trợ theo dõi sự tiến bộ, rà soát và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh khuyết tật và giáo viên trực tiếp tham gia giáo dục hòa nhập theo quy định; bảo đảm hồ sơ, thông tin cá nhân được quản lý, sử dụng đúng mục đích và bảo mật.

1.7. Hoạt động giáo dục sáng tạo, nghiên cứu khoa học

Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật phù hợp với Chương trình GDPT, năng lực học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức liên môn, kiến thức STEM/STEAM để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong học tập, đời sống và thực tiễn.

Các tổ, nhóm chuyên môn chủ động phát hiện, định hướng ý tưởng nghiên cứu; phân công giáo viên có chuyên môn phù hợp hướng dẫn học sinh xác định vấn đề, xây dựng kế hoạch, lựa chọn phương pháp, thu thập và xử lý thông tin, thực hiện nghiên cứu và hoàn thiện sản phẩm. Quá trình thực hiện chú trọng tính chủ động, trung thực, sáng tạo của học sinh; bảo đảm các yêu cầu về an toàn, đạo đức nghiên cứu, bản quyền và sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo đúng quy định.

Khai thác hiệu quả đội ngũ giáo viên, phòng học bộ môn, phòng STEM, thư viện, thiết bị và học liệu hiện có; tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, chuyên gia, doanh nghiệp và các lực lượng phù hợp để hỗ trợ chuyên môn, thiết bị và điều kiện nghiên cứu khi cần thiết.

Thường xuyên theo dõi, hỗ trợ và đánh giá tiến độ thực hiện các đề tài, dự án; chú trọng chất lượng quá trình nghiên cứu, khả năng vận dụng kiến thức, sản phẩm và sự tiến bộ của học sinh.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt và thời lượng theo Chương trình GDPT; phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, xây dựng kế hoạch theo từng khối lớp và từng chủ đề; phân công giáo viên phù hợp với năng lực, chuyên môn và nội dung được giao. Phân định rõ thời lượng dành cho sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề; bố trí thời gian thực hiện linh hoạt, không bắt buộc chia đều số tiết trong từng tuần nhưng phải bảo đảm đầy đủ nội dung và thời lượng theo chương trình.

Tổ chức hoạt động bằng các hình thức phù hợp với từng chủ đề và yêu cầu cần đạt; có thể thực hiện theo cá nhân, nhóm, lớp, nhóm lớp, khối lớp hoặc toàn trường; trong lớp, ngoài lớp và ngoài nhà trường. Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu, thực hành, trải

nghiệm, vận dụng và hoàn thành sản phẩm phù hợp; theo dõi, đánh giá quá trình tham gia và kết quả thực hiện của học sinh theo quy định.

Nội dung hướng nghiệp trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện theo yêu cầu của chương trình từng khối lớp.

Đối với nội dung giáo dục địa phương, xây dựng kế hoạch dạy học theo từng chủ đề; bố trí thời lượng, phân công giáo viên có chuyên môn phù hợp và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt. Tăng cường liên hệ, vận dụng kiến thức vào thực tiễn địa phương; khai thác hiệu quả học liệu, tài liệu và các nguồn lực phù hợp phục vụ tổ chức dạy học.

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDPT, kế hoạch giáo dục của nhà trường, đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế; góp phần mở rộng không gian học tập, tăng cường thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Các tổ chuyên môn, giáo viên và bộ phận được phân công căn cứ nội dung môn học, hoạt động giáo dục và yêu cầu thực tiễn để đề xuất hình thức tổ chức phù hợp; bảo đảm tính giáo dục, thiết thực, hiệu quả, không trùng lặp với các hoạt động đã được tổ chức trong chương trình chính khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động câu lạc bộ.

Đối với hoạt động tổ chức ngoài khuôn viên nhà trường, phải xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, thời gian, địa điểm, phân công trách nhiệm và các điều kiện bảo đảm an toàn; thực hiện đúng quy định về quản lý học sinh, phối hợp với cha mẹ học sinh, kinh phí và huy động các nguồn lực.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phù hợp để hỗ trợ hoạt động giáo dục, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận môi trường thực tiễn; việc phối hợp phải bảo đảm an toàn, tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định.

Chi tiết từng hoạt động được thực hiện theo kế hoạch riêng hoặc phụ lục của nhà trường và các bộ phận có liên quan.

1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án.

Tổ chức các hoạt động câu lạc bộ, dự án và hoạt động ngoại khóa phù hợp với nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tạo môi trường để học sinh phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Duy trì, củng cố và phát triển các câu lạc bộ, nhóm hoạt động phù hợp, tập trung vào các định hướng chủ yếu: Câu lạc bộ Mỹ thuật: phát triển năng khiếu, thẩm mỹ và khả năng sáng tạo nghệ thuật; Câu lạc bộ Kỹ năng: rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tập thể, tổ chức và tham gia các hoạt động chung; Câu lạc bộ Tiếng Anh: tạo môi trường giao tiếp, thực hành ngoại ngữ và tăng cường năng lực sử dụng tiếng Anh; Câu lạc bộ Truyền thông Măng non: phát triển kỹ năng truyền thông, giới thiệu các hoạt động giáo dục, lan tỏa những giá trị tích cực trong nhà trường; Câu lạc bộ Âm nhạc: phát triển năng khiếu âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn và đời sống văn hóa học đường; Các câu lạc bộ thể dục, thể thao: tạo điều kiện rèn luyện thể chất, phát triển năng khiếu và hình thành thói quen luyện tập thường xuyên; Câu lạc bộ “Sáng tạo cùng AI”: tạo môi trường để học sinh tìm hiểu, vận dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong học tập, sáng tạo; chú trọng sử dụng AI an toàn, có đạo đức và trách nhiệm,...

Các câu lạc bộ, dự án được tổ chức trên tinh thần tự nguyện, phù hợp lứa tuổi, có giáo viên hoặc bộ phận phụ trách; nội dung, thời gian và hình thức hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế, không làm ảnh hưởng đến chương trình chính khóa và không tạo áp lực đối với học sinh.

Khuyến khích phối hợp giữa các câu lạc bộ và các lực lượng giáo dục trong, ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động, giao lưu, giới thiệu sản phẩm và phục vụ cộng đồng. Kế hoạch cụ thể của từng câu lạc bộ, dự án được xây dựng riêng và tổ chức thực hiện sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt.

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

Rà soát, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị dạy học tại trường chính và phân hiệu; thực hiện bảo trì, sửa chữa, bổ sung, mua sắm theo nhu cầu thực tế, ưu tiên các điều kiện trực tiếp phục vụ việc thực hiện Chương trình GDPT và hoạt động thường xuyên của nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra phòng học, phòng bộ môn, khu chức năng, hệ thống điện, nước, cây xanh, sân bãi, lan can, cửa, thiết bị, hệ thống phòng cháy chữa cháy, lối thoát hiểm và các khu vực có nguy cơ mất an toàn; kịp thời khắc phục hoặc có biện pháp phòng ngừa đối với các nguy cơ phát sinh.

Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, thoát nạn và tuyên truyền kỹ năng ứng phó thiên tai, tai nạn, đuối nước, mất an toàn giao thông; tăng cường giáo dục kỹ năng phòng ngừa, xử lý tình huống và bảo đảm an toàn cho học sinh trong các hoạt động của nhà trường.

Duy trì vệ sinh trường, lớp; xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn; thực hiện thu gom, xử lý chất thải phù hợp. Thực hành tiết kiệm điện, nước, vật tư; phát huy khu vườn thực nghiệm và các không gian mở phục vụ học tập, trải nghiệm và hoạt động giáo dục.

Rà soát danh mục thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung và mua sắm phù hợp với nhu cầu thực tế; tăng cường quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị, phòng học bộ môn, phòng STEM và các không gian giáo dục đúng mục đích, hiệu quả.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận, cá nhân được giao quản lý cơ sở vật chất, thiết bị và an toàn trường học; thường xuyên kiểm tra, kịp thời tổng hợp nhu cầu và đề xuất xử lý những vấn đề ảnh hưởng đến điều kiện dạy học và hoạt động giáo dục.

Các nội dung chuyên sâu về bán trú, an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe học sinh xây dựng kế hoạch chuyên môn thực hiện.

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ nhằm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc để chấn chỉnh, hỗ trợ và nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng giáo dục. Nội dung kiểm tra bám sát nhiệm vụ năm học, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, không chồng chéo và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các bộ phận, cá nhân được kiểm tra.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học; thành lập Ban kiểm tra nội bộ và phân công nhiệm vụ phù hợp. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá học sinh, hoạt động của tổ chuyên môn; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các bộ phận, cá

nhân; công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, chế độ chính sách, công khai, dân chủ, an toàn trường học và các nội dung quản lý khác theo quy định.

Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất khi cần thiết; thực hiện đầy đủ việc lập biên bản, báo cáo kết quả, thông báo kết quả và lưu trữ hồ sơ theo quy định. Sau kiểm tra, xác định rõ những nội dung thực hiện tốt, hạn chế, nguyên nhân và biện pháp khắc phục; theo dõi việc thực hiện kiến nghị, kịp thời chấn chỉnh sai sót và nhân rộng những cách làm hiệu quả.

Định kỳ rà soát tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Quản lý, sử dụng các nguồn tài chính của nhà trường đúng quy định, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm nguồn lực phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục, thực hiện chế độ, chính sách, sửa chữa, bảo trì, mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị và các nhiệm vụ của năm học. Thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, thu, chi, thanh quyết toán, quản lý tài sản công và hồ sơ tài chính theo quy định; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ưu tiên bố trí kinh phí cho các hoạt động trực tiếp phục vụ thực hiện Chương trình GDPT, nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm an toàn trường học, duy trì cơ sở vật chất, trang thiết bị và hỗ trợ học sinh phù hợp với điều kiện thực tế. Việc mua sắm, sửa chữa, quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị phải căn cứ nhu cầu thực tế, bảo đảm đúng quy trình, công khai, tiết kiệm và phát huy hiệu quả sử dụng.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp nhằm hỗ trợ, bổ sung điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục. Việc tổ chức các hoạt động có sử dụng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước phải bảo đảm đúng quy định, phù hợp nhu cầu thực tế, công khai, minh bạch và trên cơ sở tự nguyện của các đối tượng tham gia.

Đối với vận động tài trợ, nhà trường căn cứ kế hoạch hoạt động năm học, dự toán ngân sách được giao và nhu cầu thực tế để xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, xác định rõ mục đích, nội dung, đối tượng thụ hưởng, dự toán kinh phí và phương thức tổ chức thực hiện. Kế hoạch vận động tài trợ phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức vận động. Việc vận động bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch; không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân hoặc mức tài trợ tối thiểu và không gán việc tài trợ với quyền lợi của học sinh.

Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ bằng tiền, hiện vật hoặc phi vật chất phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp nội dung đã được phê duyệt và đúng quy định; thực hiện đầy đủ việc theo dõi, hạch toán, quyết toán và quản lý tài sản hình thành từ nguồn tài trợ. Thực hiện công khai các khoản thu, chi, nguồn tài trợ và kết quả sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm trách nhiệm giải trình trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của nhà trường.

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung công khai trong hoạt động của nhà trường theo quy định; bảo đảm thông tin chính xác, rõ ràng, dễ tiếp cận và phù hợp với từng đối tượng. Nội dung công khai tập trung vào thông tin chung của nhà trường; đội ngũ; cơ sở vật chất, thiết bị; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục; các điều kiện bảo đảm chất lượng; thu, chi tài chính và các nội dung khác thuộc diện phải công khai.

Thực hiện công khai bằng các hình thức phù hợp, trong đó tăng cường công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường; kết hợp niêm yết, thông báo tại các cuộc họp, hội nghị và các hình thức thông tin chính thức khác. Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin, bảo đảm số liệu công khai thống nhất với hồ sơ, dữ liệu quản lý và tình hình thực tế của nhà trường.

Thực hiện dân chủ trong quản lý, điều hành; bảo đảm quyền được biết, tham gia ý kiến, quyết định, kiểm tra và giám sát của cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với các nội dung theo quy định. Phát huy vai trò của hội nghị viên chức, người lao động, các tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức lấy ý kiến, trao đổi, đối thoại đối với những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích, trách nhiệm của viên chức, người lao động và các vấn đề quan trọng của nhà trường.

Duy trì các kênh tiếp nhận ý kiến, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời xem xét, giải quyết hoặc phản hồi theo thẩm quyền. Thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và các bộ phận được giao nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, dân chủ, góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, minh bạch và đồng thuận.

1.15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

Một là, bảo đảm chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục

Thực hiện đầy đủ công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng; rà soát, củng cố các tiêu chuẩn, tiêu chí và điều kiện bảo đảm chất lượng sau khi tổ chức lại nhà trường.

Duy trì, củng cố và nâng cao các điều kiện đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số.

Hai là, chất lượng giáo dục học sinh

Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện mức Khá, Tốt: **100%**.

Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập mức Khá, Tốt: **70% trở lên**; từ mức Đạt trở lên: **99% trở lên**.

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: **98% trở lên**; tỷ lệ học sinh bỏ học: **không quá 1%**.

Tỷ lệ học sinh được công nhận hoàn thành chương trình THCS: **99% trở lên**.

100% học sinh có kết quả học tập môn học ở mức Chưa đạt hoặc có nguy cơ không hoàn thành yêu cầu học tập được rà soát, theo dõi sự tiến bộ và tổ chức hỗ trợ, phụ đạo phù hợp; học sinh có năng lực, năng khiếu được phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện phát triển.

100% học sinh lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp, phân luồng; 100% học sinh khuyết tật học hòa nhập được xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; học sinh có hoàn cảnh khó khăn được rà soát, hỗ trợ theo điều kiện thực tế.

Ba là, đội ngũ và quản trị nhà trường

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá, xếp loại theo quy định; kết quả đánh giá bảo đảm khách quan, thực chất và gắn với việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ.

Tiếp tục nâng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đối với giáo viên, nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ năm học.

Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm, thực hiện nghiêm yêu cầu “dạy thật, học thật, thi thật, đánh giá thật”; bảo đảm số liệu, kết quả giáo dục trung thực, chính xác và phản ánh đúng chất lượng thực tế.

Bốn là, an toàn và môi trường giáo dục

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn trường học; thực hiện đầy đủ các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, an toàn giao thông và an toàn trên môi trường số.

Phấn đấu không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc.

Năm là, thi đua, khen thưởng và xếp loại tập thể.

Phấn đấu 100% tổ chuyên môn, tổ văn phòng **hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên**; các tập thể có thành tích nổi bật, đủ điều kiện được xem xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua theo quy định.

Tập thể nhà trường phấn đấu đạt danh hiệu: **Tập thể Lao động xuất sắc.**

Các tổ chức Đảng, Đoàn, Đội phấn đấu **hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên**; việc đánh giá, xếp loại thực hiện theo tiêu chí và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Tổ chức ôn tập, phụ đạo nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng, hỗ trợ học sinh khắc phục những nội dung còn hạn chế và từng bước đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT. Việc tổ chức căn cứ kết quả đánh giá học sinh, tình hình học tập thực tế và nhu cầu hỗ trợ của từng đối tượng; không tổ chức dàn trải, hình thức hoặc tạo thêm áp lực học tập cho học sinh.

Đối tượng được tập trung hỗ trợ là học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức Chưa đạt và những học sinh được giáo viên phát hiện có nguy cơ không đáp ứng yêu cầu cần đạt trong quá trình học tập. Thời lượng thực hiện không quá **02 tiết/môn/tuần**, bảo đảm phù hợp với thời khóa biểu, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và sức khỏe học sinh.

Các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá và quá trình học tập của học sinh để xác định những yêu cầu cần đạt chưa hoàn thành; xây dựng nội dung ôn tập, phụ đạo phù hợp với từng môn học, khối lớp và nhóm đối tượng. Nội dung tập trung củng cố kiến thức, kỹ năng nền tảng, khắc phục những phần học sinh còn hạn chế; ưu tiên hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học và khả năng vận dụng kiến thức, không thực hiện theo hướng dạy lại toàn bộ chương trình hoặc luyện tập máy móc.

Giáo viên bộ môn trực tiếp theo dõi quá trình học tập, mức độ tiến bộ của học sinh; căn cứ kết quả thực tế để điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức hỗ trợ. Đối với học sinh còn nhiều khó khăn hoặc tiến bộ chậm, giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổ chuyên môn và cha mẹ học sinh để xác định nguyên nhân, thống nhất biện

pháp hỗ trợ phù hợp; chú trọng động viên, tạo động lực học tập và hạn chế nguy cơ học sinh mất căn bản, lưu ban hoặc bỏ học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên và bố trí thời gian, địa điểm phù hợp; tổ chuyên môn theo dõi việc thực hiện, kịp thời trao đổi và đề xuất điều chỉnh khi cần thiết. Việc đánh giá hiệu quả phụ đạo căn cứ vào sự tiến bộ thực chất của học sinh và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt.

2.2. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi theo môn học:

Tổ chức phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu ở các môn học; tạo điều kiện để học sinh phát triển tư duy, năng lực tự học, khả năng vận dụng kiến thức, giải quyết vấn đề và phát huy sở trường.

Tổ chuyên môn lựa chọn học sinh trên cơ sở năng lực, kết quả học tập và nguyện vọng; phân công giáo viên, xây dựng nội dung, kế hoạch và lịch bồi dưỡng phù hợp. Thời lượng bồi dưỡng không quá **02 tiết/môn/tuần**, thực hiện từ đầu năm học đến thời điểm học sinh tham gia kỳ thi theo quy định.

Chú trọng nâng cao chất lượng bồi dưỡng, xây dựng nguồn học sinh có năng lực, năng khiếu; tạo điều kiện để học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi phù hợp do cấp có thẩm quyền tổ chức. Nội dung, phân công và lịch bồi dưỡng cụ thể thực hiện theo Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường.

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp

Tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh lớp 9 nhằm hệ thống hóa kiến thức, rèn luyện kỹ năng, nâng cao năng lực vận dụng và chuẩn bị tốt cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10. Nội dung ôn tập bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT, phù hợp với định hướng và yêu cầu của kỳ thi tuyển sinh lớp 10.

Căn cứ nhu cầu học tập, năng lực của học sinh và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên, bố trí thời gian ôn tập phù hợp; chú trọng củng cố kiến thức nền tảng, phân hóa đối tượng và hướng dẫn phương pháp tự học, kỹ năng làm bài. Thời lượng ôn tập **không quá 06 tiết/tuần**, có thể thực hiện từ đầu năm học theo hướng dẫn về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn theo dõi kết quả học tập, sự tiến bộ của học sinh để điều chỉnh nội dung và phương pháp ôn tập; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ, động viên học sinh. Kế hoạch, thời lượng, phân công và lịch ôn tập cụ thể được nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy định ra tiết dạy

2.4.1. Bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thi TDTT/Hội khỏe Phù Đổng

Mục đích: Phát triển thể chất, rèn luyện kỹ năng vận động, ý thức kỷ luật và tinh thần đồng đội cho học sinh; chuẩn bị lực lượng tham gia các hội thi thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng các cấp; đồng thời thúc đẩy phong trào thể dục thể thao trong nhà trường.

Nội dung:

Bồi dưỡng, tập luyện các môn thể thao theo nội dung, kế hoạch hội thi, Hội khỏe Phù Đổng như điền kinh, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và các môn phù hợp khác.



Tổ chức tập luyện, thi đấu giao lưu nhằm nâng cao kỹ thuật, thể lực và kinh nghiệm thi đấu cho học sinh.

Thời lượng: Không quá 02 tiết/môn/tuần.

Đối tượng: Học sinh được tuyển chọn tham gia các đội tuyển thể dục thể thao của nhà trường.

Phân công thực hiện: Theo kế hoạch của tổ Giáo dục Thể chất – Nghệ thuật và kế hoạch của nhà trường.

2.4.2. Hướng dẫn học sinh tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mục đích: Khuyến khích học sinh phát triển tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu khoa học và hình thành ý tưởng khởi nghiệp; tạo cơ hội vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề và trình bày dự án; chuẩn bị tốt cho các cuộc thi khoa học kỹ thuật, ý tưởng khởi nghiệp do cấp có thẩm quyền tổ chức.

Nội dung:

Hướng dẫn học sinh xây dựng và thực hiện đề tài, dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật thuộc các lĩnh vực phù hợp.

Hỗ trợ học sinh phát triển ý tưởng, xây dựng mô hình, sản phẩm hoặc giải pháp sáng tạo; hoàn thiện hồ sơ, báo cáo và sản phẩm dự thi.

Hướng dẫn kỹ năng nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin, viết báo cáo, thuyết trình và bảo vệ dự án.

Thời lượng: Không quá 02 tiết/môn/tuần.

Đối tượng: Học sinh có năng lực, hứng thú nghiên cứu khoa học, sáng tạo hoặc có ý tưởng khởi nghiệp, được lựa chọn từ các khối lớp.

Phân công thực hiện: Theo kế hoạch của nhà trường và các tổ chuyên môn.

2.4.3. Dạy minh họa tại buổi sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch

Mục đích: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn thông qua việc nghiên cứu, thực hành và chia sẻ kinh nghiệm dạy học; hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Nội dung:

Tổ chức các tiết dạy minh họa theo nội dung, chủ đề hoặc vấn đề chuyên môn cần nghiên cứu của tổ, nhóm chuyên môn; vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Tổ chức trao đổi, phân tích hoạt động học của học sinh, rút kinh nghiệm sau tiết dạy; chia sẻ và vận dụng những giải pháp phù hợp vào thực tiễn giảng dạy.

Thời lượng: Thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đối tượng: Giáo viên bộ môn được phân công thực hiện tiết dạy minh họa.

Phân công thực hiện: Theo kế hoạch của các tổ chuyên môn.

Việc quy đổi tiết dạy thực hiện theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

2.4.4. Các nhiệm vụ chuyên môn khác

Đối với nhiệm vụ chưa được quy định chế độ giảm định mức tiết dạy hoặc chưa được quy đổi ra tiết dạy theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, căn cứ mức độ phức tạp, khối lượng công việc và yêu cầu thực tế, Hiệu trưởng dự kiến số tiết quy đổi; lấy ý kiến của các Phó Hiệu trưởng, cấp ủy và tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn; quyết định mức quy đổi và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định.

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Tổ chức hoạt động giáo dục theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021–2030”

Thực hiện theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021–2030”.

Mục đích: Nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh theo định hướng chuẩn quốc tế; góp phần phát triển tư duy logic, sáng tạo, kỹ năng số, khả năng ứng dụng công nghệ trong học tập và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Nội dung: Tiếp tục triển khai chương trình Tin học theo chuẩn quốc tế IC3 cho học sinh theo Đề án; trang bị cho học sinh kỹ năng sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ theo định hướng chuẩn quốc tế.

Thời lượng: 02 tiết/tuần, tổng thời lượng **45 tiết/năm học**; thực hiện từ tháng 10 đến khi hoàn thành chương trình.

Đối tượng: Học sinh toàn trường tự nguyện đăng ký tham gia.

Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

3.2. Tổ chức hoạt động giáo dục Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045” và Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025–2035, định hướng đến năm 2045.

Mục đích: Từng bước tăng cường sử dụng Tiếng Anh trong nhà trường, nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp, học tập và tiếp cận tri thức; góp phần thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 và Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025–2035, định hướng đến năm 2045 theo Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung:

Chương trình dạy và học Tiếng Anh thông qua môn Toán – Khoa học: tổ chức dạy học một số nội dung Toán và Khoa học bằng Tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh, điều kiện nhà trường và quy định về dạy, học bằng tiếng nước ngoài; góp phần phát triển đồng thời năng lực ngoại ngữ, tư duy toán học, khoa học và khả năng sử dụng Tiếng Anh trong học tập.

Chương trình Tiếng Anh giao tiếp: tăng cường kỹ năng nghe – nói, phát âm, phản xạ và sử dụng Tiếng Anh trong các tình huống thực tiễn; tổ chức học với giáo viên nước ngoài khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

Các tổ chuyên môn liên quan phối hợp rà soát nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu, đội ngũ và các điều kiện tổ chức, bảo đảm phù hợp với kế hoạch giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường.

Thời lượng: Chương trình Toán – Khoa học bằng Tiếng Anh từ 02–04 tiết/tuần; chương trình Tiếng Anh giao tiếp 02 tiết/tuần.

Đối tượng: Học sinh toàn trường tự nguyện đăng ký tham gia.

Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

3.3. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM

Mục đích: Khuyến khích học sinh phát triển tư duy nghiên cứu, sáng tạo và vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn theo định hướng giáo dục STEM; thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận, trải nghiệm các nội dung về công nghệ, kỹ thuật như robotics, lập trình, thiết kế 3D, tự động hóa, IoT, AI và các lĩnh vực phù hợp khác.

Nội dung: Tổ chức các nội dung, dự án STEM từ khối 6 đến khối 9, vận dụng và mở rộng kiến thức trong Chương trình GDPT; các nội dung được xây dựng theo mô-đun, có tính kế thừa, chú trọng thực hành, trải nghiệm và tạo sản phẩm. Hoạt động này bổ sung, mở rộng cơ hội trải nghiệm STEM cho học sinh, không thay thế việc tổ chức giáo dục STEM trong các môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thời lượng: 01–02 tiết/tuần.

Đối tượng: Học sinh toàn trường tự nguyện đăng ký tham gia.

Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

3.4. Tổ chức hoạt động giáo dục Kỹ năng sống

Mục đích: Thực hiện theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; trang bị và rèn luyện cho học sinh những kỹ năng cần thiết trong học tập, giao tiếp và cuộc sống; góp phần hình thành lối sống lành mạnh, chủ động, tự tin, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

Nội dung: Rèn luyện các kỹ năng tự nhận thức, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, quản lý cảm xúc và thời gian, tự học, làm việc nhóm, ứng phó với các tình huống trong cuộc sống; tăng cường kỹ năng bảo vệ bản thân, sử dụng Internet và công nghệ an toàn, phòng tránh các tác động tiêu cực và tệ nạn xã hội. Nội dung được tổ chức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu và lứa tuổi học sinh THCS.

Thời lượng: 01–02 tiết/tuần.

Đối tượng: Học sinh toàn trường tự nguyện đăng ký tham gia.

Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

3.5. Tổ chức hoạt động giáo dục Kỹ năng an toàn trường học

Mục đích: Trang bị và rèn luyện cho học sinh THCS những kiến thức, kỹ năng an toàn cơ bản để chủ động bảo vệ bản thân, phòng tránh tai nạn, thương tích; biết thực hiện một số kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu và xử lý phù hợp các tình huống thường gặp trong học tập, sinh hoạt và cuộc sống.

Nội dung: Tổ chức học tập và thực hành các chuyên đề về phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống đuối nước, điện giật; phòng, chống bắt cóc, xâm hại; phòng, chống ma túy và các chất gây nghiện; an toàn giao thông; phòng tránh ngộ độc, tai nạn do động vật gây ra; kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu và các nội dung an toàn cần thiết khác phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Thời lượng: Không quá 2 tiết/tuần hoặc theo chủ đề

Đối tượng: Học sinh toàn trường tự nguyện đăng ký tham gia.

Phân công thực hiện, phân bổ chương trình, ... (Kế hoạch chi tiết ở phụ lục)

3.6. Tổ chức hoạt động giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI)

Mục đích: Mở rộng cơ hội cho học sinh tiếp cận, tìm hiểu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập và cuộc sống; phát triển năng lực số, tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm.

Nội dung: Tổ chức các nội dung giáo dục AI mở rộng phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS; hướng dẫn học sinh nhận biết nguyên lý, ứng dụng của AI, sử dụng một số công cụ AI phục vụ học tập, sáng tạo sản phẩm và giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn. Nội dung chương trình xã hội hóa được tổ chức bổ sung, mở rộng, không thay thế nội dung giáo dục AI cốt lõi 12 tiết/lớp/năm học được nhà trường triển khai theo quy định.

Thời lượng: 01 - 02 tiết/tuần.

Đối tượng: Học sinh toàn trường tự nguyện đăng ký tham gia.

Phân công thực hiện, phân bổ chương trình, ...: Kế hoạch chi tiết ở phụ lục.

Căn cứ nhu cầu đăng ký của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, các chương trình được tổ chức khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện theo quy định. Nội dung, thời lượng, phân phối chương trình, đội ngũ, đơn vị phối hợp và phương án tổ chức thực hiện được xác định tại kế hoạch phối hợp, kế hoạch triển khai hoặc phụ lục chương trình được nhà trường phê duyệt, chấp thuận trước khi thực hiện.

Ngoài các chương trình nêu trên, căn cứ nhu cầu thực tế của học sinh, cha mẹ học sinh và điều kiện tổ chức của nhà trường, nhà trường có thể xem xét triển khai các chương trình, hoạt động giáo dục phù hợp khác theo quy định hiện hành, bảo đảm tính tự nguyện, công khai, minh bạch và hiệu quả.

4. Tổ chức hoạt động bán trú

Mục đích: Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh trong việc tổ chức học 2 buổi/ngày; bảo đảm điều kiện ăn, nghỉ, sức khỏe và an toàn cho học sinh trong thời gian ở trường.

Nội dung: Tổ chức bán trú theo nhu cầu, trên cơ sở tự nguyện và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Tổ chức ăn trưa, nghỉ trưa cho học sinh bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, vệ sinh và sức khỏe. Thành lập Ban quản lý bán trú, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động bán trú theo quy định.

Thời gian tổ chức: Từ tháng 9/2026 đến tháng 5/2027.

Tổ chức thực hiện: Phối hợp với đơn vị cung cấp suất ăn đáp ứng đầy đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; ưu tiên sử dụng nguyên liệu, sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, có khả năng truy xuất và tham gia chương trình “**Tick Xanh Trách Nhiệm**” hoặc các hệ thống truy xuất nguồn gốc, chuỗi thực phẩm an toàn được cơ quan có thẩm quyền

công nhận; tăng cường công khai, minh bạch để cha mẹ học sinh cùng theo dõi, giám sát chất lượng bữa ăn.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và văn hóa ứng xử nhằm mục tiêu hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trung thực và trách nhiệm cho học sinh, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Nội dung triển khai sẽ bao gồm việc tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng vào môn Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khóa, cùng với việc xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Biện pháp thực hiện bao gồm phối hợp với Liên đội, giáo viên chủ nhiệm để tổ chức các buổi tuyên truyền về truyền thống cách mạng, sử dụng tài liệu số hóa và các phương tiện trực quan để tăng tính hấp dẫn, đồng thời xây dựng bộ quy tắc ứng xử được công khai và áp dụng thống nhất. Thực hiện thường xuyên, xuyên suốt năm học thông qua các môn học, hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể và các hoạt động phù hợp của nhà trường.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Duy trì tủ sách pháp luật và góc truyền thông; thường xuyên cập nhật, phổ biến các nội dung pháp luật liên quan đến học sinh và môi trường học đường, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu.

Tích hợp, lồng ghép giáo dục lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông, phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh mạng, quốc phòng và an ninh, chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; phòng, chống bạo lực học đường và các tác động tiêu cực từ Internet, trò chơi điện tử, văn hóa phẩm không phù hợp.

Tổ chức các hình thức tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề, sân chơi, hội thi tìm hiểu pháp luật phù hợp với lứa tuổi; hướng dẫn học sinh thực hiện các quy định về an toàn, phòng ngừa vi phạm và hình thành ý thức tự giác chấp hành pháp luật. Việc ký cam kết được thực hiện đối với những nội dung cần thiết theo yêu cầu hoặc kế hoạch cụ thể của nhà trường.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tư vấn học đường, công tác xã hội theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kiện toàn Tổ Tư vấn học đường và công tác xã hội; phân công nhiệm vụ, bố trí nhân sự phụ trách và bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp.

Duy trì phòng tư vấn bảo đảm riêng tư, yên tĩnh, dễ tiếp cận; thông báo lịch tư vấn cố định, khai thác hiệu quả hộp thư và các kênh tiếp nhận thông tin. Kịp thời hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập, tâm lý, quan hệ bạn bè và gia đình; thực hiện tư vấn trên tinh thần tự nguyện, tôn trọng học sinh, bảo mật thông tin theo quy định.

Tổ chức chuyên đề về quản lý cảm xúc, ứng phó với căng thẳng, xây dựng sự tự tin và phòng, chống bạo lực học đường. Phối hợp với gia đình theo dõi sự tiến bộ; kết nối chuyên gia, cơ sở cung cấp dịch vụ phù hợp đối với trường hợp vượt khả năng hỗ trợ của nhà trường.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Tăng cường phối hợp với Công an, cơ quan y tế địa phương và cha mẹ học sinh trong bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng ngừa tệ nạn xã hội, dịch bệnh và tai nạn thương tích. Duy trì quản lý học sinh, kiểm soát người ra vào trường; phổ biến nội quy và các kênh báo tin, đề nghị hỗ trợ ngay từ đầu năm học.

Phối hợp với lực lượng chuyên trách tổ chức tuyên truyền, tập huấn, diễn tập phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn theo kế hoạch. Hướng dẫn sử dụng phương tiện chữa cháy, nhận biết tín hiệu báo động, di chuyển đến điểm tập kết và kiểm đếm người tham gia; nội dung thực hành phù hợp với từng đối tượng, dưới sự hướng dẫn của lực lượng chuyên môn.

Rà soát các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn; bố trí camera tại cổng trường, hành lang, sân trường và khu vực công cộng cần thiết. Phân công người quản lý, giới hạn quyền truy cập dữ liệu; không lắp đặt camera trong nhà vệ sinh, phòng thay đồ, phòng tư vấn và các không gian riêng tư.

5. Công tác y tế học đường

Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe học sinh; duy trì phòng y tế, trang thiết bị và điều kiện sơ cấp cứu ban đầu. Tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên, dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, phòng, chống dịch bệnh, tác hại của chất gây nghiện và việc sử dụng thiết bị số thiếu kiểm soát.

Hướng dẫn học sinh rửa tay đúng cách, giữ gìn vệ sinh trường lớp; thường xuyên kiểm tra nước uống, nhà vệ sinh, khu vực bán trú và điều kiện an toàn thực phẩm. Phân công trách nhiệm vệ sinh, kiểm tra và khắc phục kịp thời những hạn chế.

Phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe cho học sinh 01 lần/năm học; thông báo kết quả và hướng dẫn gia đình theo dõi, chăm sóc phù hợp. Cập nhật hồ sơ sức khỏe, từng bước số hóa theo điều kiện thực tế; bảo đảm chính xác, phân quyền truy cập và bảo mật dữ liệu.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với sở thích, năng lực học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện sức khỏe, phát triển năng khiếu, kỹ năng hợp tác và xây dựng môi trường học đường tích cực.

Khuyến khích học sinh vận động thường xuyên; tổ chức các hoạt động, hội thao và tham gia các giải thể thao theo kế hoạch. Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước; khảo sát khả năng bơi và nhu cầu học bơi của học sinh, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức dạy bơi an toàn khi có đủ điều kiện, ưu tiên học sinh khối 6 và tạo điều kiện cho học sinh các khối khác có nhu cầu tham gia.

7. Công tác truyền thông

Triển khai công tác truyền thông nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về hoạt động giáo dục của nhà trường, tăng cường kết nối giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử, các kênh thông tin chính thức và nền tảng số của nhà trường; thực hiện công khai thông tin theo quy định, tuyên truyền các hoạt động, mô hình và kết quả giáo dục tiêu biểu.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Tổ chức quản lý, điều hành nhà trường bảo đảm thống nhất, thông suốt, rõ trách nhiệm, phù hợp với Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT, Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT và các quy định hiện hành. Xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học, các quy chế và quy định quản lý trong toàn trường; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận.

Nhà trường là một cơ sở giáo dục thống nhất, gồm trường chính và phân hiệu; thực hiện thống nhất về tổ chức bộ máy, quản lý đội ngũ, kế hoạch giáo dục, chuyên môn, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ, dữ liệu và bảo đảm chất lượng giáo dục. Trường chính là nơi đặt trụ sở chính, thực hiện chức năng quản trị, quản lý và điều hành thống nhất toàn bộ hoạt động của nhà trường; là đầu mối hành chính, quản trị, quản lý con dấu, tài khoản, hồ sơ gốc và dữ liệu dùng chung. Phân hiệu thuộc cùng một cơ sở giáo dục, hoạt động theo kế hoạch chung của nhà trường; không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, mã trường, biên chế riêng và bộ máy quản lý riêng.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành thống nhất toàn bộ hoạt động của nhà trường; thực hiện phân công, ủy quyền bằng văn bản cho Phó Hiệu trưởng theo lĩnh vực và địa điểm phụ trách. Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách phân hiệu trực tiếp quản lý, tổ chức và chịu trách nhiệm về các hoạt động tại phân hiệu trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, ủy quyền; phối hợp với các Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận để bảo đảm hoạt động thống nhất trong toàn trường.

Duy trì chế độ phối hợp, giao ban, thông tin, báo cáo giữa trường chính và phân hiệu; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm hoạt động giáo dục ổn định, liên tục, an toàn và không làm phát sinh cấp quản lý trung gian.

2. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục đơn giản hóa quy trình xử lý công việc; giảm hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian không cần thiết. Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ số, các nền tảng quản lý và hệ thống dữ liệu dùng chung của ngành.

Hồ sơ, dữ liệu về học sinh, đội ngũ, chuyên môn, tài chính, tài sản và các hoạt động quản trị được quản lý thống nhất trong toàn trường; thường xuyên chuẩn hóa, cập nhật và đồng bộ dữ liệu giữa trường chính và phân hiệu, bảo đảm đầy đủ, chính xác, liên tục và khả năng truy xuất.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống nhất; không yêu cầu báo cáo trùng lặp giữa trường chính và phân hiệu. Tăng cường bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên về kỹ năng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Đổi mới hoạt động quản lý

Đổi mới quản lý theo hướng tăng tính chủ động, trách nhiệm, hiệu quả và minh bạch; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời tăng cường phân công, ủy quyền và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường quản lý dựa trên dữ liệu; sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng giáo dục và các thông tin quản trị để theo dõi, phân tích, điều chỉnh kế hoạch và điều phối nguồn lực phù hợp giữa trường chính và phân hiệu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý, tổng hợp, theo dõi và hỗ trợ ra quyết định.

Phát huy dân chủ, trách nhiệm giải trình và vai trò tham mưu của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận. Tổ chuyên môn được tổ chức thống nhất trong phạm vi

toàn trường; hoạt động chuyên môn tại trường chính và phân hiệu bảo đảm thực hiện kế hoạch giáo dục chung và sự phối hợp giữa các bộ phận.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đánh giá số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ trong phạm vi toàn trường; bố trí, phân công, điều phối cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo, năng lực, yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế tại trường chính, phân hiệu. Việc bố trí, sử dụng đội ngũ được thực hiện thống nhất trong toàn trường, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động; không hình thành biên chế riêng tại phân hiệu.

Xác định các vị trí còn thiếu hoặc chưa phù hợp để xây dựng phương án bố trí, điều chỉnh hoặc đề xuất bổ sung nhân sự theo thẩm quyền; ưu tiên bảo đảm đủ nhân lực phục vụ trực tiếp hoạt động dạy học, giáo dục, quản lý học sinh, an toàn và vận hành tại từng địa điểm.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ gắn với yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục hòa nhập, công tác chủ nhiệm, chuyển đổi số, năng lực số và ứng dụng AI. Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp; việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện đúng quy định, phản ánh thực chất kết quả công tác.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Thực hiện công tác tự đánh giá và bảo đảm chất lượng giáo dục thống nhất trong toàn trường; kế thừa và sử dụng hồ sơ, dữ liệu, minh chứng của các cơ sở trước sắp xếp đối với những nội dung còn phù hợp và phản ánh đúng thực trạng.

Theo dõi, đánh giá kết quả giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng của toàn trường đồng thời tại từng địa điểm; tập trung vào việc thực hiện chương trình, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, chuyên cần, an toàn trường học và các điều kiện ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá được sử dụng để xác định những chênh lệch, hạn chế và điều phối đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn lực phù hợp giữa trường chính và phân hiệu.

Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia sau sắp xếp; xây dựng, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng và bổ sung các điều kiện còn hạn chế theo quy định, không làm phát sinh hệ thống hồ sơ hoặc chế độ đánh giá riêng tại phân hiệu.

Xem xét các điều kiện, xây dựng lộ trình và chuẩn bị nguồn lực để tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác giáo dục trong nước và quốc tế phù hợp với mục tiêu giáo dục, lứa tuổi học sinh, điều kiện nhà trường và quy định hiện hành.

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Tổ chức thực hiện thống nhất các quy định về chuyên môn trong toàn trường; cập nhật, hoàn thiện các quy định nội bộ phù hợp với văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở

Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của nhà trường. Phổ biến, hướng dẫn đầy đủ đến cán bộ quản lý, tổ chuyên môn và giáo viên ngay từ đầu năm học.

Thực hiện nghiêm kế hoạch giáo dục, thời khóa biểu, kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá và các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định. Tổ trưởng chuyên môn theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, hỗ trợ giáo viên giải quyết khó khăn phát sinh; việc điều chỉnh kế hoạch được thực hiện linh hoạt, phù hợp thực tế và đúng thẩm quyền.

Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, học liệu và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học. Hoạt động chuyên môn được tổ chức thống nhất trong toàn trường, có thể thực hiện trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp phù hợp với điều kiện trường chính và phân hiệu.

Thực hiện, quản lý hồ sơ và tài liệu chuyên môn đúng quy định; ưu tiên sử dụng hồ sơ điện tử và dữ liệu dùng chung. Hoạt động dự giờ, kiểm tra chuyên môn gắn với tư vấn, hỗ trợ và phát triển năng lực giáo viên; không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu hoặc minh chứng không cần thiết.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, lành mạnh, an toàn, tôn trọng, tin cậy và hợp tác; phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau trong đội ngũ. Xây dựng sự thống nhất về nề nếp, chuẩn mực ứng xử, sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị chung giữa trường chính và phân hiệu, hình thành bản sắc chung của Trường THCS Chu Văn An.

Xây dựng văn hóa quản lý chuyên nghiệp, chuẩn mực; giải quyết công việc đúng trách nhiệm, đúng thời hạn, công khai, minh bạch; tăng cường lắng nghe, trao đổi và đối thoại. Phát huy mối quan hệ phối hợp tích cực giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Phát triển văn hóa dạy học tích cực; đề cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần tự học, đổi mới, sáng tạo và chia sẻ kinh nghiệm. Tôn trọng sự khác biệt của học sinh; xây dựng văn hóa học tập trung thực, tự giác, chủ động, hợp tác và có trách nhiệm.

Duy trì môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện tại trường chính và phân hiệu; nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ tài sản, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và các không gian chung của nhà trường.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ chung của toàn trường, bao quát hoạt động tại trường chính và phân hiệu; phân công trách nhiệm kiểm tra theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ và địa điểm. Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra khi cần thiết, bảo đảm khách quan, đúng thẩm quyền, thiết thực và hạn chế chồng chéo.

Tập trung kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, chương trình, kiểm tra đánh giá học sinh, sinh hoạt tổ chuyên môn, hồ sơ chuyên môn, sử dụng thiết bị và phòng học bộ môn; đồng thời kiểm tra việc quản lý dữ liệu, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, bản trú và các điều kiện bảo đảm an toàn trường học.

Công tác kiểm tra chú trọng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng thực tế và tính chính xác của thông tin, dữ liệu; khai thác hồ sơ, dữ liệu và minh chứng đã có, không yêu cầu phát sinh thêm hồ sơ, biểu mẫu hoặc thực hiện song song bản giấy và bản điện tử có cùng nội dung khi không có quy định bắt buộc.

Sau kiểm tra, thông báo kết quả, xác định nội dung cần khắc phục và thời hạn thực hiện; theo dõi kết quả khắc phục, đồng thời sử dụng kết quả kiểm tra để tư vấn, hỗ trợ, điều chỉnh công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống nhất trong toàn trường; bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành. Trường chính là đầu mối hành chính, quản trị và tổng hợp báo cáo của nhà trường; phân hiệu cung cấp, cập nhật thông tin, số liệu theo phân công, bảo đảm kịp thời, chính xác và không yêu cầu báo cáo trùng lặp.

Phân công rõ trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, kiểm tra và phê duyệt thông tin trước khi báo cáo. Việc cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu được thực hiện thống nhất trên các hệ thống dùng chung của ngành; hạn chế báo cáo trung gian và việc yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

Thường xuyên theo dõi văn bản, các kênh chỉ đạo chính thức và tiến độ xử lý công việc để triển khai kịp thời đến các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân có liên quan. Số liệu trước khi báo cáo được kiểm tra, đối chiếu, bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành và các hệ thống đang sử dụng.

Thực hiện lưu trữ văn bản, hồ sơ và dữ liệu theo quy định; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền để được hướng dẫn, giải quyết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện và bảo đảm chất lượng giáo dục, an toàn trường học và các hoạt động của Trường THCS Chu Văn An; tổ chức thực hiện thống nhất Kế hoạch giáo dục nhà trường tại trường chính và phân hiệu.

Phân công nhiệm vụ đối với Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên và các bộ phận; bố trí, điều phối đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế. Thực hiện phân công, ủy quyền bằng văn bản cho Phó Hiệu trưởng theo lĩnh vực, nhiệm vụ và địa điểm phụ trách, xác định rõ phạm vi, trách nhiệm và chế độ báo cáo.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; kịp thời giải quyết khó khăn, điều chỉnh nội dung, tiến độ và nguồn lực khi cần thiết. Quản lý thống nhất hoạt động chuyên môn, nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ, dữ liệu và các hoạt động giáo dục trong toàn trường.

Thực hiện công khai, dân chủ, trách nhiệm giải trình; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch với cơ quan có thẩm quyền. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, tự học, tự bồi dưỡng và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định.

2. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành các lĩnh vực, nhiệm vụ và địa điểm được phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và theo quy định của pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện kế hoạch giáo dục, hoạt động chuyên môn và các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp với các Phó Hiệu trưởng, tổ



chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận để bảo đảm hoạt động thống nhất, thông suốt trong toàn trường.

Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách phân hiệu trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động tại phân hiệu trong phạm vi được phân công, ủy quyền; theo dõi đội ngũ, học sinh, hoạt động dạy học, giáo dục, cơ sở vật chất, an toàn và các nhiệm vụ liên quan; kịp thời xử lý hoặc báo cáo Hiệu trưởng những vấn đề vượt thẩm quyền.

Thực hiện kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn; chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và các nhiệm vụ giáo dục theo phân công. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, tự học, tự bồi dưỡng và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Tổ chức, điều hành hoạt động của tổ chuyên môn; tham gia xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần theo quy định; tập trung vào thực hiện chương trình, nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chia sẻ học liệu, kinh nghiệm và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học.

Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình; hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ giáo viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tham gia đề xuất phân công giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm; lựa chọn tài liệu, học liệu; bồi dưỡng chuyên môn và đánh giá giáo viên theo quy định.

Tổ chuyên môn hoạt động thống nhất trong phạm vi toàn trường; tăng cường phối hợp, chia sẻ chuyên môn giữa giáo viên tại trường chính và phân hiệu. Tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội giảng, chia sẻ bài dạy theo hướng thiết thực, hỗ trợ phát triển năng lực giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục; không làm phát sinh hồ sơ, biểu mẫu hoặc minh chứng không cần thiết.

4. Tổ trưởng tổ Văn phòng

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phân công nhiệm vụ cho các thành viên phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu thực tế.

Tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, tài chính, tài sản, thống kê, y tế trường học, công nghệ thông tin, giáo vụ, bảo vệ và các nhiệm vụ hỗ trợ khác theo quy định; bảo đảm phục vụ kịp thời hoạt động dạy học, giáo dục và quản trị nhà trường.

Tổ chức phối hợp công việc giữa nhân sự tại trường chính và phân hiệu; quản lý hồ sơ, dữ liệu và thực hiện chế độ thông tin thống nhất trong toàn trường. Theo dõi, hỗ trợ việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên; kịp thời báo cáo, tham mưu Hiệu trưởng giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

5. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo vị trí việc làm và phân công của nhà trường; tổ chức dạy học, giáo dục bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định và chịu trách nhiệm về chất lượng nhiệm vụ được giao.

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch của tổ chuyên môn, đặc điểm học sinh và nhiệm vụ được phân công, giáo viên chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế

hoạch dạy học, hoạt động giáo dục phù hợp; theo dõi kết quả, điều chỉnh nội dung, phương pháp và biện pháp giáo dục trong phạm vi chuyên môn, bảo đảm sự thống nhất với kế hoạch chung của nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp, theo dõi sự tiến bộ của học sinh; phối hợp với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục trong quản lý, hỗ trợ và giáo dục học sinh.

Giáo viên thực hiện bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ số, năng lực số và AI phù hợp; tham gia sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp. Thực hiện hồ sơ, tài liệu chuyên môn theo quy định, không làm phát sinh thêm hồ sơ hành chính không cần thiết.

Nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm và phân công; xây dựng, thực hiện kế hoạch công việc; quản lý hồ sơ, tài sản, thiết bị và các lĩnh vực được giao; phối hợp với các bộ phận bảo đảm hoạt động của trường chính và phân hiệu được thông suốt, an toàn và hiệu quả.

6. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

Tổ chức các hoạt động Đoàn, Đội thống nhất trong toàn trường theo quy định và Kế hoạch giáo dục nhà trường; đồng thời bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, phù hợp với điều kiện thực tế tại trường chính và phân hiệu.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống, kỹ năng, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm và các phong trào phù hợp với học sinh; tăng cường giáo dục ý thức tự quản, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và tham gia xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Tổng phụ trách Đội phụ trách chung hoạt động Đội trong toàn trường. Căn cứ điều kiện thực tế, giáo viên được Hiệu trưởng phân công phối hợp, phụ trách hoạt động Đội tại phân hiệu theo nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức và hoạt động của Liên đội.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của Trường THCS Chu Văn An. Kế hoạch được tổ chức lấy ý kiến trong tập thể sư phạm và triển khai đến các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức, bộ phận và cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và các văn bản chỉ đạo mới, Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền, bảo đảm thực hiện thống nhất trong toàn trường, phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDPT và nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để báo cáo);
- Các Phó hiệu trưởng (để thực hiện);
- Tổ chuyên môn, văn phòng (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử nhà trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hào



